

Số: /NQ-HĐTTĐHTTr

Tuyên Quang, ngày 17 tháng 7 năm 2024

NGHỊ QUYẾT
Ban hành Định hướng nâng cao chất lượng đào tạo
của Trường Đại học Tân Trào

HỘI ĐỒNG TRƯỜNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO NHIỆM KỲ
2021-2026

Căn cứ Luật số 34/2018/QH14 ngày 19 tháng 11 năm 2018 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học số 08/2012/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 32/2013/QH13, Luật số 74/2014/QH13 và Luật số 97/2015/QH13;

Căn cứ Nghị định 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 458/QĐ-UBND ngày 06 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về Công nhận Hội đồng trường Trường Đại học Tân Trào nhiệm kỳ 2021 – 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 361/NQ-HĐTTĐHTT ngày 29 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng trường Trường Đại học Tân Trào về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Tân Trào;

Căn cứ Nghị quyết số 613/NQ-HĐTTĐHTT ngày 18 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng trường Trường Đại học Tân Trào về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Tân Trào;

Căn cứ Nghị quyết số 711/NQ-HĐTTĐHTT ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Tân Trào về ban hành Nghị quyết phiên họp Hội đồng trường ngày 16 tháng 7 năm 2024.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành Định hướng nâng cao chất lượng đào tạo của Trường Đại học Tân Trào. Cụ thể như sau:

1. Chú trọng việc xây dựng, đánh giá và cải tiến chương trình đào tạo bảo đảm tính tiên tiến, hiện đại đáp ứng Khung trình độ quốc gia Việt Nam và chuẩn chương trình đào tạo các trình độ theo quy định. Trong đó, quan tâm xây dựng tỷ trọng, kết cấu giữa các khối kiến thức chung, cơ sở ngành và chuyên ngành theo

định hướng đảm bảo chuẩn đầu ra; người học sau khi ra trường đạt chuẩn kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ; liên tục đổi mới các nội dung học phần, tỷ trọng giữa kiến thức chung và kiến thức chuyên ngành phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế-xã hội.

2. Hiện đại hóa nội dung đào tạo để theo kịp và đón nhận các phương pháp kỹ thuật tiên tiến trong nền kinh tế tri thức và hội nhập quốc tế. Nội dung đào tạo có phần cố định, có phần linh hoạt để vừa đảm bảo chuẩn nội dung, vừa đáp ứng được đặc thù riêng của mỗi ngành đào tạo; điều chỉnh hợp lý tỷ lệ giữa lý thuyết và thực hành theo đặc thù từng ngành và yêu cầu của thực tiễn. Về cấu trúc, nội dung đào tạo được thiết kế liên thông giữa các mảng kiến thức, giữa các trình độ đào tạo, đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời của người lao động và nhu cầu sử dụng của các cơ quan, doanh nghiệp; tích hợp giữa kiến thức lý thuyết chuyên môn và nội dung thực hành.

Nội dung, chương trình đào tạo phải gắn với yêu cầu của từng ngành nghề, phải cung cấp cho người học kiến thức chuyên môn, phát triển tư duy sáng tạo, kỹ năng hành nghề và ý thức trách nhiệm công dân đối với gia đình, cộng đồng và xã hội. Bên cạnh đó, nội dung, chương trình đào tạo được thiết kế theo định hướng của thị trường lao động: mềm dẻo, nâng cao kỹ năng thực hành, năng lực tự tạo việc làm, năng lực thích ứng với những biến đổi của thực tế ngành nghề, tạo điều kiện cho các khoa chuyên môn chủ động gắn đào tạo với yêu cầu của xã hội, tạo thuận lợi cho người học.

Chủ động xây dựng các chương trình bồi dưỡng, chương trình ngắn hạn và các chương trình đào tạo mới để mở rộng quy mô, ngành nghề đào tạo.

3. Đổi mới và tăng cường áp dụng các phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học hiện đại nhằm phát triển phẩm chất và năng lực người học theo tinh thần Nghị quyết 29 của Đảng. Phương pháp dạy học phải hỗ trợ cho sự khám phá, tích cực hóa người học để khơi dậy năng lực sáng tạo và khả năng tự học, tiếp thu tri thức mới. Khuyến khích duy trì việc vận dụng giảng dạy lý thuyết kết hợp với thực hành, tăng cường quan hệ giữa nhà trường với các cơ quan, doanh nghiệp để tạo điều kiện cho sinh viên gắn lý thuyết với thực tế. Phương pháp dạy học, các hoạt động đào tạo phải hướng tới cá thể hóa hoạt động học tập của người học; cố vấn học tập và cán bộ quản lý đào tạo của khoa phải quan tâm tới sự học của từng người học để không ai có cảm nhận bị lãng quên hoặc bỏ lại phía sau, đặc biệt đối với sinh viên là người nước ngoài. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy và khai thác tư liệu giảng dạy, học tập. Đa dạng hóa các phương thức học tập như học trực tiếp, học từ xa, học ngoài nhà trường, tự học qua mạng...

nhằm tạo môi trường thuận lợi cho người học. Sử dụng đa dạng các loại học liệu vào giảng dạy và học tập như giáo trình, tài liệu tham khảo, các chuyên đề, phim ảnh, Multimedia...; đa dạng hóa các nguồn cung cấp học liệu cả ở trong và ngoài nhà trường như thư viện nhà trường, thư viện kết nối dùng chung, các trang Website khoa học, tạp chí khoa học...

4. Nâng cao hiệu quả công tác tuyển sinh và quản lý đào tạo. Công tác tuyển sinh không chỉ theo kế hoạch được phê duyệt mà còn thực hiện theo hợp đồng với các tổ chức sử dụng lao động, đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân. Hình thức tuyển sinh đa dạng nhằm thu hút được người học có chất lượng đầu vào phù hợp với từng chuyên ngành đào tạo. Đẩy mạnh truyền thông về tuyển sinh, về các hoạt động của sinh viên ở cả trong và ngoài nhà trường, về các di tích hay danh lam thắng cảnh trong khu vực mà người học có thể thăm quan trải nghiệm; truyền thông về nhu cầu ngành nghề của xã hội và chính sách hỗ trợ người học, đặc biệt là về các ngành học của trường đã và sẽ đào tạo. Hình thức và phương tiện truyền thông đa dạng, phù hợp với mọi lứa tuổi, đối tượng. Đẩy mạnh truyền thông tới học sinh phổ thông các tỉnh miền núi phía bắc.

Công tác quản lý đào tạo thực hiện theo các quy định hiện hành, được cụ thể hóa thành kế hoạch hằng năm và theo từng giai đoạn; việc xây dựng kế hoạch và thực hiện kế hoạch phải phù hợp thực tiễn, linh hoạt. Tăng cường thanh tra, kiểm tra hoạt động đào tạo, đặc biệt là giờ dạy trực tiếp trên lớp để nhanh chóng phát hiện và triển khai biện pháp khắc phục những hạn chế; giám sát chặt chẽ quá trình điều hành chương trình đào tạo để đảm bảo hợp lý về khối lượng, tiến độ giảng dạy các môn cơ sở ngành, lý thuyết chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ, làm cho các mảng kiến thức hỗ trợ lẫn nhau; cải tiến phương pháp kiểm tra, đánh giá/kiểm định nội bộ chất lượng đào tạo bằng bộ tiêu chí chuẩn mực và công khai.

Rà soát, hoàn thiện quy trình đào tạo và các quy định liên quan; tiến tới việc tổ chức cho người học đăng ký tín chỉ học tập theo từng học kỳ hoặc năm học; tổ chức lớp học không chỉ cho sinh viên cùng lớp, cùng khóa mà cả sinh viên khác lớp, khác khóa nhằm tránh chồng chéo, tiết kiệm thời gian giảng dạy và phát huy khả năng tư duy sáng tạo của sinh viên.

Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cập nhật thường xuyên các tri thức mới, phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá tích cực cho đội ngũ giảng viên. Thực hiện công khai các điều kiện đảm bảo chất lượng, tỷ lệ có việc làm của sinh viên tốt nghiệp, các sản phẩm khoa học công nghệ của trường và các nội dung khác theo quy định.

5. Tăng cường đánh giá, giám sát chất lượng đào tạo của nhà trường. Hoàn thiện quy trình đánh giá và kiểm định nội bộ để thực hiện việc giám sát và cải tiến chất lượng đào tạo thường xuyên. Áp dụng các tiêu chuẩn và quy trình đánh giá, kiểm định chương trình đào tạo và cơ sở đào tạo trong nước và từng bước tiếp cận các tiêu chuẩn quốc tế một cách có hệ thống. Trong đó, không chỉ kết quả đầu ra của quá trình đào tạo được đo lường, đánh giá, mà toàn bộ các đầu vào, thành tố bên trong cùng với hệ thống quản trị chất lượng được xem xét, đánh giá. Rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản nội bộ của trường quy định về hoạt động đánh giá, kiểm định và công nhận chất lượng giáo dục các trình độ đào tạo bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, đánh giá khách quan và đủ độ tin cậy. Tổ chức tập huấn về công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát và kiểm định chất lượng, đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra, hướng dẫn xây dựng ngân hàng câu hỏi, đề thi đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần... cho giảng viên nhà trường.

Phấn đấu Trường đạt chuẩn chất lượng kiểm định chu kỳ 2 và các chu kỳ đánh giá tiếp theo; đến năm 2030, có khoảng 50% các chương trình đào tạo đủ điều kiện được công nhận kiểm định chất lượng.

6. Từng bước mở rộng các ngành đào tạo, các trình độ đào tạo phù hợp với định hướng phát triển của nhà trường; cải thiện cơ cấu các ngành đào tạo hiện có của trường, trong đó nâng dần tỉ lệ người học trong lĩnh vực kinh tế - quản trị kinh doanh, chăm sóc sức khỏe, công nghệ thông tin... Chuẩn bị đầy đủ các điều kiện để mở và phát triển một số ngành đào tạo mới như ngôn ngữ nước ngoài, giáo dục thể chất, các ngành đào tạo sư phạm, nhóm ngành kỹ thuật... đáp ứng yêu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ phát triển kinh tế xã hội của các địa phương, vùng kinh tế và của đất nước. Tổ chức đào tạo sau đại học khi đáp ứng các điều kiện theo quy định.

7. Phát triển đội ngũ viên chức, giảng viên đáp ứng yêu cầu phát triển nhà trường. Từng bước chuẩn hóa đội ngũ giảng viên, xây dựng đội ngũ giảng viên tâm huyết, trách nhiệm, có trình độ chuyên môn cao, kỹ năng sư phạm, kỹ năng quản lý, kỹ năng giao tiếp; có khả năng sáng tạo, năng động và thường xuyên cập nhật kiến thức chuyên môn; có trình độ ngoại ngữ và tin học đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong quá trình hội nhập quốc tế. Tiếp tục thực hiện chính sách khuyến khích, hỗ trợ giảng viên tham gia các khóa đào tạo nghiên cứu sinh để đạt trình độ tiến sĩ theo định hướng phát triển của nhà trường; hỗ trợ người có trình độ tiến sĩ tích lũy các điều kiện, tiêu chuẩn để được phong học hàm phó giáo sư và giáo sư. Ưu tiên tuyển dụng và tiếp nhận người có trình độ tiến sĩ, người giỏi ở trong nước và ngoài nước về giảng dạy, nghiên cứu nhằm thúc đẩy phát triển đội ngũ giảng viên cả về số lượng và chất lượng.

Thực hiện đánh giá chất lượng giảng viên dựa trên kết quả, hiệu quả công việc được giao. Thực hiện nghiêm túc việc quy hoạch, đào tạo và bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ viên chức, giảng viên và cán bộ quản lý các cấp trong nhà trường; chú trọng bồi dưỡng nâng cao năng lực quản trị đại học hiện đại đối với các vị trí lãnh đạo chủ chốt của trường; quan tâm bồi dưỡng cán bộ, giảng viên trẻ tâm huyết, có trình độ chuyên môn giỏi và năng lực công tác tốt.

Ưu tiên phát triển nhân lực cho việc mở một số ngành đào tạo có nhu cầu xã hội cả trong hiện tại và tương lai.

8. Phát huy vai trò của các bộ môn thuộc khoa và các khoa chuyên môn trong nhà trường theo hướng: tổ chức sinh hoạt với nội dung chuyên môn phong phú, thiết thực, động viên tinh thần cầu thị trong quá trình tự bồi dưỡng của giảng viên, giáo dục giảng viên ý thức khiêm tốn học hỏi kinh nghiệm và sẵn sàng chia sẻ với đồng nghiệp; thường xuyên tổ chức dự giờ, nghiêm túc rút kinh nghiệm; tổ chức các hội nghị khoa học, hội thảo, sinh hoạt chuyên môn học thuật; tổ chức cho giảng viên học hỏi kinh nghiệm của các trường; thúc đẩy đổi mới hình thức dạy học, đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá người học; chỉ đạo tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và khai thác tư liệu phục vụ giảng dạy; hỗ trợ việc học và rèn luyện của người học; đánh giá đúng và kịp thời, khen thưởng những giảng viên tâm huyết, tích cực đổi mới quá trình dạy học; tổ chức hợp lý việc lấy ý kiến của giảng viên và sinh viên về chất lượng giảng dạy, giáo dục của từng giảng viên trong đơn vị. Khuyến khích, hỗ trợ giảng viên học tập nâng cao trình độ chuyên môn phù hợp với nhu cầu phát triển nhà trường; hỗ trợ giảng viên tham gia các hội nghị chuyên đề, hội thảo khoa học ở trong và ngoài nước.

9. Tăng cường công tác quản lý và giáo dục sinh viên. Thiết lập sự nối kết thông tin giữa các khoa và phòng ban chức năng để nắm vững từng đối tượng sinh viên, từ đó có những phương pháp quản lý, giáo dục phù hợp một cách đồng bộ và hiệu quả. Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, việc thực hiện nội quy đối với sinh viên; hằng năm, tổ chức hội nghị đối thoại giữa Ban Giám hiệu và lãnh đạo các đơn vị với sinh viên; thực hiện nghiêm túc việc giảng dạy và quản lý lớp học của giảng viên dạy bộ môn; phát huy tốt vai trò giáo vụ, cố vấn học tập của các khoa đối với việc học của sinh viên; xây dựng môi trường giáo dục, môi trường giao tiếp văn minh và thân thiện giữa viên chức, giảng viên với sinh viên; tổ chức các hoạt động thi đua, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao cho sinh viên. Phát huy vai trò của Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và phối hợp thường xuyên với gia đình trong công tác quản lý và giáo dục sinh viên.

Khai thác thường xuyên công nghệ truyền thông (kỹ thuật truyền hình, Internet, thiết bị điện tử và mạng xã hội để cung cấp thông tin cho người học và cộng đồng. Giáo dục cho sinh viên thái độ làm việc cẩn thận, tôn trọng thời hạn hoàn thành, chuyên cần, có lương tâm nghề nghiệp, tự trọng, có ý thức cải tiến công việc, biết nghe và tôn trọng người khác, có khả năng thích ứng với các tình huống, có ý thức tự lực; tác phong ăn mặc và đi đứng phù hợp lứa tuổi; tinh thần hợp tác và làm việc theo nhóm cho người học; có tinh thần khởi nghiệp. Đó là những phẩm chất thực tế đòi hỏi và cũng là mục tiêu nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường hướng tới.

10. Tăng cường năng lực, nâng cao chất lượng và hiệu quả nghiên cứu khoa học của đội ngũ cán bộ, giảng viên; đẩy mạnh việc ứng dụng và chuyển giao công nghệ phục vụ đời sống nhân dân và phát triển kinh tế xã hội địa phương. Gắn kết chặt chẽ giữa đào tạo và nghiên cứu, giữa nhà trường với các cơ sở sản xuất, kinh doanh. Ưu tiên đầu tư phát triển khoa học cơ bản, khoa học ứng dụng, từng bước hình thành trung tâm đổi mới sáng tạo, cơ sở sản xuất thử nghiệm hiện đại trong nhà trường. Thực hiện chính sách khuyến khích học sinh, sinh viên, cán bộ, giảng viên nghiên cứu khoa học.

11. Đổi mới công tác quản lý và quản trị nhà trường, gắn kết chặt chẽ công tác quản lý nhà trường với các hoạt động chuyển đổi số; tăng cường quản lý chất lượng tổng thể bao gồm: quản lý các điều kiện đầu vào, quản lý quá trình đào tạo và quản lý chất lượng đầu ra phù hợp với Khung trình độ quốc gia. Tiếp tục thực hiện tự chủ giáo dục đại học đi vào chiều sâu và thực chất, tạo điều kiện cho các đơn vị trong nhà trường phát huy mọi tiềm lực và khả năng sáng tạo; thực hiện phân cấp, phân quyền trong quản lý điều hành gắn với sự thống nhất quản lý trong nhà trường; thực hiện nghiêm túc quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm, trách nhiệm giải trình theo quy định. bố trí sử dụng đội ngũ cán bộ, viên chức, giảng viên phù hợp với trình độ, năng lực công tác và phân công, phân nhiệm rõ ràng; tuân thủ việc giám sát của cơ quan quản lý nhà nước và của xã hội; xây dựng môi trường giáo dục minh bạch và thực hiện chính sách đối xử công bằng trong quản lý viên chức, giảng viên giữa các đơn vị của trường; thúc đẩy cạnh tranh lành mạnh trong hệ thống chất lượng và văn hóa chất lượng nhà trường.

Chú trọng công tác bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, quản trị đơn vị thông qua công việc được giao cho đội ngũ cán bộ quản lý các cấp trong trường. Tổ chức sắp xếp lại các đơn vị (sáp nhập, hợp nhất khi hoạt động kém hiệu quả, kém chất lượng hoặc chia tách, thành lập các khoa chuyên môn mới đáp ứng nhu cầu phát triển) theo hướng tinh gọn, không chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ. Thực hiện tốt công tác quy hoạch đội ngũ cán bộ quản lý theo quy định; xây

dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, trình độ lý luận chính trị, ngoại ngữ, tin học... cho đội ngũ cán bộ, viên chức, giảng viên.

Đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác quản lý nhà trường, quản lý đào tạo, và trong từng đơn vị thuộc trường; hướng đến mục tiêu xây dựng hệ giá trị chất lượng, hình thành văn hóa chất lượng của Trường Đại học Tân Trào minh bạch, linh hoạt, hiệu quả và tiết kiệm; mở rộng cơ hội tiếp cận giáo dục đại học có chất lượng tới mọi người có nhu cầu, đặc biệt là người dân ở vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn.

12. Từng bước tăng cường cơ sở vật chất của nhà trường theo hướng chuẩn hóa, hiện đại. Ưu tiên mua sắm các trang thiết bị hiện đại, xây dựng các phòng học, phòng thực hành đủ thiết bị theo yêu cầu đào tạo; đầu tư biên soạn, bổ sung thường xuyên giáo trình, tài liệu học tập; phủ sóng wifi trong toàn trường; từng bước nâng cấp thiết bị, bổ sung đầu sách của thư viện, trợ giúp cán bộ, giảng viên và sinh viên tiếp cận với hệ thống thư viện các trường đại học trong nước; đầu tư nâng cấp ký túc xá theo tiêu chuẩn, đảm bảo đáp ứng nhu cầu ở nội trú của người học và có các dịch vụ đáp ứng nhu cầu học tập, sinh hoạt, giải trí của sinh viên.

13. Thực hiện xã hội hóa để bổ sung nguồn lực cho hoạt động đào tạo của nhà trường. Huy động mọi nguồn lực của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh, trong nước và ngoài nước đầu tư cho hoạt động đào tạo; hỗ trợ học bổng, cơ hội tìm kiếm việc làm... cho người học; khai thác nguồn lực của doanh nghiệp, các cơ quan tuyển dụng nhân lực hỗ trợ quá trình đào tạo và thực tập, trang thiết bị, đội ngũ cán bộ kỹ thuật, người có chuyên môn cao và có kinh nghiệm thực tiễn tham gia quá trình đào tạo... Khuyến khích hợp tác với doanh nghiệp trong đào tạo và nghiên cứu khoa học gắn với chính sách tài chính hỗ trợ người học.

14. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế nhằm nâng cao chất lượng đào tạo. Chủ động mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế trong tất cả các lĩnh vực nhà trường có nhu cầu thông qua các dự án và các chương trình hợp tác; hợp tác về đào tạo, bồi dưỡng giảng viên và cán bộ quản lý, cán bộ nghiên cứu khoa học; trao đổi sinh viên hoặc liên kết đưa sinh viên đi học tập dài hạn ở nước ngoài hoặc mở rộng cơ hội để người học tự đi học tham dự các khóa đào tạo ở nước ngoài.

Hình thức hợp tác có thể song phương và đa phương với nước ngoài về đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao; khuyến khích các tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài đầu tư, tài trợ, giảng dạy, nghiên cứu khoa học, ứng dụng khoa học, chuyển giao công nghệ cho Trường Đại học Tân Trào.

15. Thực hiện nghiêm túc chế độ quản lý tài chính, tài sản công; giải quyết kịp thời, công khai, chính xác chế độ của viên chức, giảng viên và người lao động theo quy định; chăm lo đến đời sống vật chất và tinh thần của cán bộ quản lý, viên chức, người lao động; xây dựng chính sách hỗ trợ thu nhập hàng tháng hợp lý cho đội ngũ giảng viên, người có trình độ tiến sĩ nhằm khuyến khích học tập nâng cao trình độ chuyên môn.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Hiệu trưởng Trường Đại học Tân Trào căn cứ Nghị quyết này tổ chức rà soát, hoàn thiện các quy định nội bộ có liên quan; cụ thể hóa nội dung Nghị quyết bằng kế hoạch nâng cao chất lượng đào tạo theo năm học và từng giai đoạn; tổ chức thực hiện hiệu quả theo chức trách nhiệm vụ được giao.

2. Giao Thường trực Hội đồng trường, các Ban của Hội đồng trường, các thành viên Hội đồng trường giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Thành viên Hội đồng trường, Hiệu trưởng Trường Đại học Tân Trào, Trưởng các đơn vị thuộc Trường Đại học Tân Trào và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- UBND Tỉnh (báo cáo);
- Sở Nội vụ (phối hợp);
- Đảng ủy (phối hợp);
- Công đoàn Trường (phối hợp);
- Lãnh đạo Trường (t/hiện);
- Các đơn vị thuộc Trường(t/hiện);
- Thành viên HĐT (giám sát);
- Lưu: VT, HĐT.

**TM. HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Minh Anh Tuấn